

# CÁC GIÁ TRỊ MỸ TẠI THỜI ĐIỂM BƯỚC NGOẶT: NƯỚC MỸ TRONG THẾ KỶ XXI

Edward N. Kearny  
Đại học Western Kentucky

## Các nhân tố tác động đến lịch sử nước Mỹ

Bước vào thế kỷ XXI, các nước trên thế giới bị cuốn vào cơn lốc của sự thay đổi. Trong khi hệ thống thông tin toàn cầu khiến chúng ta xích lại gần nhau hơn, khoảng cách giàu nghèo dường như càng mở rộng. Vị thế của Mỹ hiện nay ra sao? Vai trò của nước Mỹ trong thế kỷ mới là gì? Điều gì sẽ xảy ra với đất nước và người dân ở đây - những người đã đấu tranh cho các giá trị tự do cá nhân, tự lực, bình đẳng về cơ hội, cạnh tranh, của cải vật chất, và lao động tích cực. Như Alvin Toffler, một người theo thuyết vị lai, đã dự đoán, "điều chắc chắn duy nhất là tương lai sẽ khiến tất cả chúng ta phải ngạc nhiên. Chẳng hạn như, ai có thể tiên đoán được sự sụp đổ, tan rã của liên bang Xô Viết đầu những năm 1990? Và số phận sắp tới của siêu cường còn lại hiện nay sẽ như thế nào? Vì không thể đoán trước được tương lai, cho nên chúng ta chỉ có thể suy ngẫm xem điều gì đã tập hợp người Mỹ lại với nhau trong hơn 200 năm qua và dự đoán xem trong tương lai các giá trị truyền thống của người Mỹ có thể đưa đất nước đi đến đâu. Nên chú ý một số yếu tố sau:

*Trước hết*, nước Mỹ luôn có dân cư đa dạng cả về chủng tộc và dân tộc. Đôi khi những cộng đồng người này luôn sát cánh bên nhau, hoà hợp với nhau, và đôi khi họ không hoà hợp

được với nhau. Đôi khi có sự nghi kỵ lớn và thậm chí là thù địch giữa những người thuộc các chủng tộc và xuất thân từ các nước khác nhau. Nhưng thậm chí trong thời điểm tồi tệ nhất thì cũng vẫn luôn có các cá nhân duy trì cái lý tưởng đã tuyên bố trong Tuyên ngôn độc lập:

*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, Tạo hoá đã trao cho họ những quyền không thể chối cãi được, trong đó có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc. Để đảm bảo quyền đó, chính quyền phải được thiết lập vì con người, xây dựng quyền lực của họ từ sự đồng thuận của những người bị cai trị... •*

Thứ hai, mặc dù người Mỹ thường có một sự ngờ vực lớn về chính phủ của họ, nhưng họ cũng có một niềm tin mạnh mẽ vào mục đích của chính phủ. Trong hơn 200 năm qua, họ chỉ sửa đổi Hiến pháp có 26 lần. Mười sửa đổi đầu tiên, Dự luật các Quyền (Bill of Rights), đã được bổ sung hai năm sau khi tuyên bố Hiến pháp, và sửa đổi cuối cùng là vào năm 1971, hạ thấp độ tuổi bầu cử từ 21 xuống 18 tuổi. Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị có mục đích chính là nhằm bảo vệ các quyền tự do và quyền cá nhân của công dân. Người Mỹ tin rằng hệ thống đó đã đem lại thành công cho đất nước này từ thế kỷ XVIII cho đến thế kỷ XX, và họ vẫn sẽ bảo vệ hệ thống đó trong thế kỷ XXI.

*Thứ ba*, quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí có nghĩa là tất cả mọi người đều có quyền bày tỏ quan điểm của họ, và mọi việc từ chính sách công cho đến các quan tâm cá nhân như nạo phá thai hay sở thích tình dục đều có thể được đề cập và bàn luận thẳng thắn, công khai. Kết quả là tất cả các vấn đề của đất nước đều được công khai cho toàn thế giới thấy. Tin tởi tệ là luôn tồn tại nhiều vấn đề rắc rối. Còn tin tức tốt lành là cũng có nhiều cá nhân thực sự quan tâm đến các vấn đề xã hội và nỗ lực giải quyết các vấn đề đó. Bởi người Mỹ quá tin tưởng vào tự do và giá trị của cá nhân, nên họ luôn có một niềm tin lạc quan là các cá nhân có khả năng đưa ra các giải pháp tối ưu cho mọi vấn đề của quốc gia.

*Thứ tư*, mặc cho hình dung về nước Mỹ và một số hành động mà chính quyền Mỹ đã tiến hành, có một truyền thống lâu đời về chủ nghĩa biệt lập. Tổng thống George Bush đã tuyên bố: “Chính sách đúng đắn của chúng ta là tránh xa các quan hệ đồng minh vĩnh viễn với bất cứ nơi nào ở thế giới bên ngoài”. Tinh thần của chủ nghĩa biệt lập vẫn tiếp tục tồn tại cho đến ngày nay, cũng như người Mỹ vẫn tiếp tục tranh cãi “cường quốc thế giới” là gì. Chẳng hạn như đa số người dân đều không tán thành việc Mỹ trở thành một “viên sen đầm quốc tế”. Người Mỹ miễn cưỡng chấp nhận để nước Mỹ dính líu đến các hoạt động quân sự quốc tế, trừ khi họ bị thuyết phục rằng cần bảo vệ lợi ích quốc gia, hay vì các mục đích nhân đạo to tát nào đó. Người Mỹ vẫn hoài nghi về các liên minh kinh tế quốc tế, họ mong muốn phải chắc chắn bảo vệ được lợi ích riêng trước khi thực hiện cam kết với bất cứ quốc gia nào khác. (Điều này giải thích tại sao có quá nhiều

tranh cãi xung quanh NAFTA). Hầu hết người Mỹ đều quan tâm đến những gì đang xảy ra trong nước chứ không phải những gì đang xảy ra trên thế giới. Họ muốn biết các sự kiện, cả trong nước lẫn quốc tế, sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cá nhân họ.

*Thứ năm*, giống như tất cả các nước khác, nước Mỹ cũng trải qua các giai đoạn phát triển kinh tế và chính trị khác nhau, các giai đoạn đó có một tác động lớn đối với tâm tính của người dân. Khi nền kinh tế phát triển mạnh, người dân tất nhiên sẽ lạc quan về tình trạng đất nước và cuộc sống nói chung. Những người thăm dò ý kiến sẽ luôn nắm được tâm trạng của công dân Mỹ. Họ hỏi “Bạn nghĩ gì về tương lai?”, “Giờ bạn có khăm khá hơn 4 năm trước?” Khi tâm trạng thay đổi hẳn và chuyển từ lạc quan sang bi quan, hay từ tự do sang bảo thủ, các giá trị truyền thống cơ bản vẫn còn tồn tại nguyên vẹn. Đôi khi người Mỹ có thể nói nhiều về một số giá trị hơn là những thứ khác, nhưng ở các thời điểm khó khăn, nhiều người có thể cho rằng đó là do người dân Mỹ (và chính phủ của họ) đã đi chệch hướng quá xa khỏi các giá trị truyền thống này. Điều thú vị là những người đi thăm dò ý kiến này nhận thấy không có sự khác biệt lớn theo thống kê về các quan điểm và giá trị giữa các thế hệ trẻ tuổi, trung niên hay tuổi già.

### **Các thách thức đối với các giá trị Mỹ trong thế kỷ XX**

Nếu thoát nhìn vào thế kỷ XX, chúng ta có thể nhận thấy 5 nhân tố này đã diễn ra trong lịch sử. Trong hai thập kỷ trước, có sự nhập cư ồ ạt từ các nước Nam Âu và các nước Đông Âu, có những lúc lên tới hàng triệu người mỗi năm - bằng 1% trong tổng dân số. Vào đầu những năm 1920,

nhều người tin tưởng rằng nước Mỹ có thể vẫn không giải quyết được vấn đề có quá nhiều dân nhập cư mới, và đến năm 1924, luật nhập cư đã làm giảm khoảng 150.000 người mỗi năm: Các ngành công nghiệp đã phát triển và đất nước đã có nhiều việc làm cho những người dân mới nhập cư. Tuy nhiên, khoảng một phần ba trong số đó không có được cuộc sống tốt đẹp hơn như họ mong muốn, cuối cùng thì họ đã rời nước Mỹ và quay lại đất nước họ.

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất - "cuộc chiến tranh kết thúc tất cả các cuộc chiến" - nước Mỹ mong muốn sự thịnh vượng về kinh tế trong suốt "thập kỷ 20 thịnh vượng". Sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1929 dẫn đến Cuộc Đại suy thoái trong những năm 1930, và nền kinh tế thế giới vẫn không hồi phục cho đến tận Chiến tranh Thế giới thứ hai. Nhu cầu về vũ khí đã tạo ra nhiều công ăn việc làm mới trong các nhà máy, với nhiều nhà máy chủ yếu là các công nhân nữ. Khi những người lính trở về vào năm 1945, nhiều phụ nữ trẻ đã nghỉ việc, lập gia đình, và thực hiện thiên chức sinh con đẻ cái. Một số lượng lớn những đứa trẻ sinh ra trong hai mươi năm sau cuộc chiến, từ giữa những năm 1940 đến giữa những năm 1960, đã gây ra tình trạng "bùng nổ dân số" - một sự tăng dân số tạm thời mà hiện nay dẫn đến "sự già hóa của nước Mỹ".

Nhiều người Mỹ nhìn lại những năm 1950 như một giai đoạn thịnh vượng về kinh tế và ổn định quốc gia. Họ lưu luyến nhớ lại thời kỳ mà những người cha đi làm, người mẹ ở nhà chăm sóc con cái, và cuộc sống dường như đỡ phức tạp hơn nhiều. Tuy nhiên, có một khía cạnh khác trong những năm 1950. Chiến tranh

Lạnh với Liên bang Xô Viết diễn ra gay gắt, dẫn đến các quan ngại về huỷ diệt hạt nhân hàng loạt và cộng sản lan tràn toàn thế giới. Cũng có nhiều e ngại về chủ nghĩa cộng sản đến mức hầu như chỉ một mình Thượng nghị sĩ Joseph McCarthy đã có thể tạo ra một bầu không khí đe dọa nghiêm trọng đối với tự do ngôn luận trên nước Mỹ. Trong các cuộc điều trần ở Thượng viện được truyền hình trực tiếp, McCarthy đã buộc tội hàng loạt người Mỹ là kẻ phản bội theo chủ nghĩa cộng sản. Một số trong số này là nhà văn và đạo diễn phim ở Hollywood. Ngày nay, một số người trong ngành công nghiệp giải trí vẫn e sợ công tác kiểm duyệt dưới bất kỳ hình thức nào vì họ vẫn nhớ tới thời đại McCarthy.

Có hai vấn đề khác trong những năm 1950 vẫn tiếp tục phải giải quyết trong những năm 1960: đói nghèo và tình trạng phân biệt đối xử. Khoảng một phần tư dân số thế giới sống trong đói nghèo. Trong những năm 1960, Tổng thống Johnson thực hiện đến cùng một kế hoạch được gọi là "Xã hội vĩ đại", kế hoạch này đã mở rộng đáng kể các chương trình phúc lợi bắt đầu từ Cuộc đại suy thoái trong những năm 1930. Johnson đã tuyên bố một "cuộc chiến chống đói nghèo", và hai thập kỷ sau đó, phần trăm người dân nghèo đã giảm xuống. Tuy nhiên, các chương trình này bắt đầu tạo ra một hy vọng rằng chính quyền, chứ không phải cá nhân, phải giải quyết các vấn đề xã hội.

Vấn đề thứ hai là tình trạng phân biệt đối xử về mặt luật pháp vẫn tiếp diễn ở miền Nam. Mặc dù vào năm 1954 Tòa án tối cao đã phán quyết rằng tình trạng phân biệt đối xử trong các trường học công là trái pháp luật, nhưng chỉ đến phong trào *Quyền Công dân (Civil Rights)* trong

những năm 1960 tình trạng đó mới được giải quyết, sự phân biệt đối xử mới chấm dứt. Các cuộc biểu tình phi bạo lực đòi quyền tự do cá nhân trong những năm 1960 cuối cùng đã dẫn đến việc thông qua các luật bảo vệ quyền bình đẳng cho người Mỹ da đen, và có nhiều cuộc tranh cãi về giá trị của bình đẳng cơ hội. Hệ thống chỉ tiêu đã được thông qua nhằm cố gắng cải thiện trình độ giáo dục và các cơ hội việc làm đối với người Mỹ gốc Phi, và đã gặt hái nhiều thành công. Chẳng hạn như, trong năm 1940, chỉ có 11% người da đen ở độ tuổi từ 25 đến 29 tốt nghiệp trung học, so với con số tương ứng của người da trắng là 39%. Ngày nay, các tỷ lệ phần trăm tương đối đồng đều giữa người da trắng và da đen: con số tương ứng là 82% và 85%.

Những năm 1960 thường được nhắc đến như một thập kỷ của bạo lực và bất ổn. Các nhà lãnh đạo nổi tiếng bị ám sát: Tổng thống Kennedy bị ám sát vào năm 1963, Malcolm X năm 1965, Martin Luther King, Jr., và Bobby Kennedy vào năm 1968. Sau cái chết của King, có nhiều cuộc nổi loạn ở nhiều thành phố lớn. Nhiều người lo ngại rằng tình trạng náo loạn đó sẽ đưa đất nước đến vực thẳm của một cuộc nội chiến về chủng tộc, nhưng may mắn thay điều này đã không xảy ra trên thực tế.

### **Cuộc chiến ở Việt Nam và Vụ bê bối Watergate**

Một sự kiện quan trọng khác xảy ra trong những năm 1960 là sự can thiệp của Mỹ ở Việt Nam. Sau cái chết của Kennedy, Tổng thống Johnson đã tăng quân số Mỹ trên quy mô rộng ở Việt Nam nhằm ngăn chặn những người cộng sản Việt Nam nắm quyền kiểm soát đất nước. Ông cho rằng chủ

nghĩa cộng sản sẽ lan rộng khắp Đông Nam Á nếu như phong trào này thành công ở Việt Nam. Cuối cùng, nó có thể đe dọa đến Nhật Bản, Philippines, và thậm chí là Hawaii. Điều này được gọi là “thuyết domino”; nếu như một quốc gia theo chủ nghĩa cộng sản, sẽ khiến các nước khác đi theo con đường đó, như một dãy những quân cờ domino. Từ khi Mỹ ngăn chặn được chủ nghĩa cộng sản lan tràn từ Bắc Triều Tiên tới Nam Triều Tiên, một chính sách cố gắng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản đã được triển khai. Mỹ nỗ lực gửi cố vấn tới miền Nam Việt Nam, theo sau đó là ngày càng đưa nhiều quân vào đất nước này. Vào năm 1966, cuộc chiến ở Việt Nam đã trở thành một cuộc chiến tranh chủ yếu của nước Mỹ.

Ban đầu, hầu hết người Mỹ tán thành với hành động này. Nhưng thậm chí như vậy, cuộc chiến tranh Việt Nam vẫn gặp phải sự phản đối mạnh mẽ hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào của Mỹ trước đó trong thế kỷ XX. Khi cuộc chiến kéo dài và nhiều người Mỹ bị thương hay bị thiệt mạng, phong trào phản đối cuộc chiến tranh này ngày càng tăng. Nhiều người phản đối cuộc chiến này đã công kích đó là cuộc chiến phi nghĩa. Ngược lại, cũng có nhiều người ủng hộ mạnh mẽ. Đó là những người tin rằng Mỹ có một nghĩa vụ đạo đức là chống lại chủ nghĩa cộng sản, bảo vệ tự do, và khiến thế giới an toàn, ổn định hơn với nền dân chủ. Thông điệp của họ đối với người phản đối chiến tranh là “Nước Mỹ - tiếp tục hay dừng lại!” Tuy nhiên, phong trào phản kháng đã khiến nhiều người Mỹ ban đầu vốn ủng hộ cuộc chiến trở nên nghi ngờ về niềm tin của họ.

Vào năm 1975, chiến tranh Việt Nam kết thúc, hai miền Bắc - Nam

thống nhất. Hầu hết người Mỹ đều được hưởng tới niềm tin rằng Mỹ đã không bao giờ thất bại. Giờ đây dường như điều đó xảy ra lần đầu tiên. Quốc gia này đã mất đi sức mạnh của họ? Nếu như vậy thì có phải do họ đang mất đi niềm tin vào các giá trị truyền thống? Đây là những vấn đề bản khoăn khác nhau mà Việt Nam gợi lên trong tâm trí của nhiều người Mỹ.

Cùng với thất bại trong cuộc chiến ở Việt Nam, những năm 1970 còn xảy ra vụ bê bối nhiều tai tiếng - vụ Watergate và sự từ chức của Tổng thống Richard Nixon năm 1974. Những người được uỷ ban tái cử của Tổng thống Richard Nixon trả tiền đã bị bắt vì xâm phạm trụ sở quốc gia của đảng Dân chủ (trong toà nhà Watergate)<sup>1</sup> nhằm đặt các thiết bị nghe trộm vào điện thoại và các tài liệu chụp chiếu của đảng Dân chủ. Tổng thống Nixon luôn phủ nhận bất cứ thông tin nào về vụ xâm nhập này và cố gắng đưa ra lý lẽ để che đậy cho sự liên quan đến nhân viên của mình. Cuối cùng, một cuộc điều trần Thượng viện đã phát hiện ra sự thật, và Tổng thống Nixon đã buộc phải từ chức.

Thất bại trong cuộc chiến ở Việt Nam và vụ từ chức của Tổng thống Nixon trong tình trạng thất thế đã khiến nhiều người Mỹ bi quan về đất nước mình. Hơn thế nữa, vào cuối những năm 1970, nền kinh tế đình trệ và xảy ra cuộc khủng hoảng dầu mỏ. Khi người Mỹ sắp hàng đợi đổ xăng xe, họ tự hỏi điều gì đã xảy ra đối với các nguồn tài nguyên dồi dào mà họ đã luôn coi như chuyện đương nhiên. Lần đầu tiên kể từ cuộc Đại suy thoái trong những năm 1930, người Mỹ trung lưu phải đối mặt với khả năng là mức sống trong tương lai có thể thực sự giảm sút, chứ không tăng lên. Vào năm 1979, Tổng thống Jimmy

Carter nhìn nhận một cách bi quan: "Sự xói mòn trong niềm tin vào tương lai đang đe dọa phá huỷ cơ cấu xã hội và chính trị của nước Mỹ... Dấu hiệu của cuộc khủng hoảng tinh thần Mỹ này nằm luẩn quẩn trong tâm trí tất cả chúng ta."

Tuy nhiên, đây không phải là một thông điệp mà người Mỹ mong đợi, và vào năm 1980 họ đã bầu lên Tổng thống Ronald Reagan. Tạp chí *Time* đã bầu chọn Tổng thống Reagan như "người đàn ông của năm" của Mỹ và nói về ông "về trí tuệ, về đạo đức, Reagan sống theo quá khứ". Một trong những niềm tin cơ bản nhất của Tổng thống Reagan là nước Mỹ nên trở lại càng nhiều càng tốt theo con đường trước năm 1930, khi đó các tổ chức kinh doanh còn mạnh mẽ và các tổ chức chính quyền vẫn còn yếu. Bản thân Reagan đã gặp thời vận trong những năm kinh tế Mỹ phát triển thịnh vượng nhất, từ 1945 đến 1965. Ông tin rằng không lý gì mà người Mỹ lại không thể có cơ hội trở nên thịnh vượng tương tự trong những năm 1980; nước Mỹ có thể giàu có và hùng mạnh như họ đã từng đạt được trong quá khứ. Khi là Tổng thống, Reagan đã thực hiện hai việc lớn để dẫn đến điều này. Trước hết, ông thực hiện chính sách giảm thuế - mức cắt giảm thuế lớn nhất trong lịch sử Mỹ. Sau đó ông đã tăng chi tiêu của Chính phủ vào vũ khí quân sự - mức tăng cao nhất trong lịch sử. Kết quả là nước Mỹ nợ nhiều nhất trong lịch sử - 2,6 nghìn tỷ đôla vào thời điểm ông nghỉ việc vào tháng 1 năm 1989. Nợ đã tăng gần như gấp ba trong vòng chưa đầy một thập kỷ.

Một mặt, những năm 1980 là thập kỷ có tăng trưởng kinh tế cao chưa từng có, lạm phát và lãi suất giảm, và tạo ra được hơn 19 triệu việc làm mới.

Nhưng đó cũng là một thập kỷ mà người giàu càng giàu hơn, và tầng lớp trung lưu gặp phải nhiều áp lực. Và nước Mỹ đã chuyển từ nước cho vay tư bản lớn nhất thành con nợ lớn nhất thế giới.

Những năm 1990 là thập kỷ nước Mỹ phải thanh toán các hoá đơn, và Mỹ cần phải tìm ra các giải pháp chiến lược cho các vấn đề xã hội như đói nghèo, sự tan vỡ trong gia đình, tội phạm bạo lực, và các vấn đề trong hệ thống giáo dục. Vào giữa những năm 1990, đảng Cộng hoà lần đầu tiên trong 40 năm đã kiểm soát được cả hai viện Quốc hội, và đất nước này lại càng bảo thủ hơn. Lần nữa, có cuộc tranh luận về cân bằng ngân sách. Nhưng nên cắt giảm các chương trình nào của chính phủ? Phúc lợi? Bữa ăn trưa cho trẻ em nghèo ở trường học? Quốc phòng? An sinh? Các trợ cấp y tế cho người già và người nghèo? Trong thế kỷ XXI, người Mỹ sẽ phải thực hiện những lựa chọn khó khăn, cụ thể là khi những đứa trẻ sinh ra trong thời đại bùng nổ dân số đã già đi, bắt đầu nghỉ hưu, và sử dụng đến Các trợ cấp An sinh<sup>2</sup>.

### **Nhu cầu đối với các giá trị quốc gia mới**

Bước vào thế kỷ XXI, nhiều nhà lãnh đạo chính trị, giáo dục, và các lĩnh vực chuyên môn khác tin rằng nước Mỹ phải chấp nhận các giá trị mới tồn tại cùng với các giá trị truyền thống trước đây. Vậy người Mỹ nên chấp nhận các giá trị mới nào? Đây là một câu hỏi rất khó giải quyết. Chắc chắn một giá trị lớn hơn là nên chú ý đến việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên; người Mỹ phải tìm cách sử dụng ít hơn và đỡ lãng phí hơn. Nhưng sự bảo tồn này chưa bao giờ là một giá trị mạnh mẽ đối với người Mỹ,

họ tin rằng đất nước họ được cung cấp một nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, vô kể, bất tận. Gần đây, đã có nhiều tiến bộ, đó là ngày càng nhiều người Mỹ tái chế lại giấy, nhựa, chai lọ, và các hàng hoá khác - nhưng các thói quen lãng phí trước đây khó mà loại bỏ hẳn. Hơn nữa, nhu cầu bảo vệ môi trường có thể mâu thuẫn với nhu cầu về việc làm, như ở miền Tây Bắc, ở đó những người muốn bảo vệ thiên nhiên chống lại các công ty xẻ gỗ muốn chặt đốn những cây gỗ màu đỏ. Một niềm tin vào giá trị của sự bảo tồn vẫn còn yếu so với các giá trị khác của Mỹ; nó chỉ có thể mạnh hơn khi người Mỹ nhận thức rõ ràng hơn về sự cần thiết phải bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Hơn nữa, người Mỹ có thể phải nâng cao giá trị của sự hợp tác trên quy mô quốc gia để đạt được các mục tiêu quan trọng của quốc gia. Ý tưởng của người Mỹ về lợi ích quốc gia không bao giờ dựa trên hợp tác quốc gia mà dựa trên quyền tự do cá nhân, duy trì các điều kiện này nhằm mang lại quyền tự do lớn nhất và sung túc nhất cho cá nhân. Người Mỹ càng khó chấp nhận cùng hy sinh cho lợi ích chung và sự thịnh vượng, ổn định của cả nước. Chẳng hạn như, mặc dù đa số người Mỹ tin rằng việc cân bằng ngân sách và giảm thâm hụt là hết sức quan trọng, song họ không muốn thấy chính phủ cắt giảm các chương trình có lợi cho cá nhân họ.

Giá trị cạnh tranh của người Mỹ cũng cản trở sự phát triển của một tinh thần hợp tác quốc gia. Đôi khi cạnh tranh làm khuyến khích sự nghi kỵ chứ không phải là tin tưởng lẫn nhau - mà sự tin tưởng có vai trò quan trọng để hợp tác quốc gia thành công. Mặc dù người Mỹ thường hợp tác thành công ở mức độ địa phương -

chẳng hạn như trong các nhóm lân cận và nhà thờ lân cận - họ trở nên nghi ngờ khi mà chính quyền quốc gia can thiệp nhiều hơn. Chẳng hạn như, ở mức độ quốc gia, họ có thể tự nhìn nhận mình như một phần của một nhóm lợi ích sẽ cạnh tranh với các nhóm lợi ích khác về ngân sách chính phủ. Một yêu cầu của chính quyền quốc gia đối với việc cùng cống hiến có thể được xem như cưỡng ép và tiêu cực chứ không phải sự tự nguyện và mang tính xây dựng. Tuy nhiên, các đòi hỏi của thế kỷ XXI có thể thúc ép người Mỹ phải nâng cao giá trị của việc hợp tác quốc gia để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến họ, một cách trực tiếp hay gián tiếp.

### Nước Mỹ: Một quốc gia toàn cầu đầu tiên?

Một trong những thách thức mà nước Mỹ phải đối mặt là sự thu hút một làn sóng nhập cư mới bắt đầu từ giữa những năm 1970. Hậu quả của Cuộc chiến tranh Việt Nam và các sự kiện xảy ra tiếp sau đó là một số lượng lớn những người tị nạn từ Đông Nam Á đã tới nước Mỹ trong những năm 1970 và 1980. Trong những năm 1980 và 1990, một dòng người nhập cư ồ ạt đến từ Mexico, Trung và Nam Mỹ, và Caribbean, nhiều người trong số họ mong muốn tìm được tự do về chính trị, số khác lại đến đây với mục đích tìm kiếm việc làm và sự sung túc về kinh tế. Họ vọng tìm thấy "Giấc mơ Mỹ" vẫn thu hút, hấp dẫn họ. Do đặc điểm vị trí địa lý của nước Mỹ và các chính sách nhập cư ủng hộ sự đoàn tụ gia đình, cộng đồng dân cư này đã tăng nhanh hơn so với dân nhập cư từ các nước khác trên thế giới.

Chúng ta đã bàn đến một số sự **phân nhánh** của hơn một triệu người

nhập cư mới tới Mỹ mỗi năm. Đôi khi các nước đi tới "**điểm bão hoà**" - giai đoạn mà người ta không thể tiếp nhận được nhiều người hơn từ các nước khác và vẫn hoạt động tốt. Đôi khi, nước Mỹ quyết định hạn chế những người nhập cư mới, nhiều nước khác cũng làm như vậy. Một số người Mỹ tin rằng bước vào thế kỷ XXI, nước Mỹ có thể lần nữa đạt tới một trong những điểm bão hoà này khi họ không thể thoải mái thu hút hàng triệu người nhập cư mới. Một số chính trị gia đã lợi dụng các e ngại này và đã lên tiếng chống nhập cư. Trong các cuộc bỏ phiếu chọn ứng cử viên Tổng thống năm 1996, với nỗ lực để được bổ nhiệm là ứng cử viên đảng Cộng hoà, Pat Buchanan đã yêu cầu xây dựng một bức tường dọc biên giới Mỹ - Mexico để ngăn chặn người nhập cư bất hợp pháp.

Mặt khác, nhiều người nhận thấy rằng những người nhập cư mới mang theo một cuộc sống mới và năng lực tiềm tàng, một luồng sinh khí vào nước Mỹ. Khi những người sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số già đi, những dòng người nhập cư này có thể là một nguồn sinh khí và sức trẻ cho quốc gia. Có lẽ quan trọng nhất là tính đa dạng về lý tưởng và văn hóa trên nước Mỹ có thể là một trong những nguồn sức mạnh lớn nhất khi họ bước vào thế kỷ XXI. Ben Wattenberg, một chuyên gia văn hoá Mỹ, tin rằng nước Mỹ có một lợi thế bởi vì họ đang trở thành một hệ thống thu nhỏ của thế giới - họ có thể là quốc gia "toàn cầu" đầu tiên, ở đó người dân từ mọi nguồn gốc chủng tộc, tôn giáo, văn hoá và dân tộc chung sống cùng nhau trong môi trường tự do, dưới một chính phủ. Bởi vì người Mỹ có nguồn gốc từ quá nhiều nước, cho nên người dân trên

toàn thế giới có thể đồng cảm với nước Mỹ và các chuẩn mực Mỹ. Tính đại chúng và ảnh hưởng của văn hoá Mỹ có thể là một dấu hiệu cho thấy điều này sẽ xảy ra trên thực tế. Wattenberg nói: "Người dân trên toàn thế giới nghe nhạc của chúng ta, đọc sách của chúng ta, xem băng hình của chúng ta,... văn hoá Mỹ - cả điều tốt và cả danh tiếng của nó - đã trở thành văn hoá toàn cầu phổ biến rộng rãi duy nhất".

Tuy nhiên, phần lớn văn hoá Mỹ đều không được ưa chuộng ở nhiều nơi trên thế giới. Phim ảnh, tivi, và băng video của Mỹ thường được coi là chứa đựng quá nhiều nội dung tình dục, bạo lực, âm nhạc ồn ào. Những nhà quan sát ngoại quốc cũng lưu ý đến tỷ lệ ly hôn cao, mức độ tội phạm bạo lực, và các khía cạnh tiêu cực khác trong cuộc sống Mỹ. Nhiều người kết luận là người Mỹ đã đẩy nhiều giá trị ưa chuộng trong quyền tự do cá nhân của họ đi quá xa, đến bên bờ vực của sự hỗn loạn về xã hội. Wattenberg nhất trí là ở Mỹ vẫn tồn tại nhiều vấn đề quan trọng cần phải giải quyết, nhưng ông không cho rằng đất nước này thật sự đang sa sút. Wattenberg tin một quốc gia được hình thành từ người dân từ khắp nơi trên thế giới

(văn hoá của họ có sự hấp dẫn rộng rãi) không phải là một quốc gia đang sa sút.

Tuy nhiên, người dân Mỹ và các giá trị của họ đã đi đến một bước ngoặt lịch sử khác. Người Mỹ có thể chắc chắn một điều duy nhất - là tốc độ thay đổi nhanh chóng sẽ tiếp diễn. Người Mỹ phản ứng như thế nào với các thay đổi này là một câu hỏi có thể chỉ được trả lời khi các sự kiện trong thế kỷ XXI mở ra ■

### *Chú thích:*

- 1) Bởi vì cuộc đột nhập xảy ra ở toà nhà Watergate, vụ tai tiếng này đã được biết đến là "Watergate". Kể từ đó, những vấn đề mà các Tổng thống gặp phải đôi khi được gọi với từ "---gate". Chẳng hạn như, khi một số người được Tổng thống Bill Clinton bổ nhiệm bộc lộ rằng họ đã không thanh toán các khoản thuế thoả đáng đối với các vú em mà họ đã thuê trong gia đình, báo chí gọi sự kiện này là "Nannygate".
- 2) Trợ cấp an sinh là một hệ thống lương hưu của chính phủ. Hầu như tất cả những người Mỹ đang làm việc và những người chủ của họ đều đóng tiền vào quỹ An sinh, quỹ này do chính phủ quản lý và phân phối cho các công dân về hưu.

*Người dịch:* Lê Thị Thu  
*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

*Nguồn:* "The American Ways"